|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  Số: /TTr-BTNMT  **Dự thảo** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định về hoạt động viễn thám**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2018, Quyết định số 851/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 5, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan soạn thảo Nghị định về hoạt động viễn thám. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hoạt động viễn thám với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Viễn thám là lĩnh vực khoa học công nghệ cho phép nghiên cứu, thu thập các thông tin về các đối tượng địa lý mà không cần tiếp xúc trực tiếp với chúng. Trên thế giới, viễn thám được ứng dụng hết sức rộng rãi trong hầu hết các ngành và lĩnh vực như an ninh - quốc phòng, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, năng lượng, cơ sở hạ tầng, dịch vụ vị trí, biển hải đảo, quản lý thiên tai, nghiên cứu biến đổi khí hậu… Do vị trí quan trọng của lĩnh vực viễn thám, hầu hết các quốc gia phát triển trên thế giới đều rất chú trọng tới việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cho lĩnh vực này. Các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thám của mỗi quốc gia được xây dựng dựa trên nhiều yếu tố, trong đó đặc biệt quan tâm các nội dung về cơ chế sử dụng dữ liệu viễn thám, ứng dụng viễn thám trong các ngành và lĩnh vực cuộc sống, và các hoạt động viễn thám trong phạm vi quốc gia.

Ở nước ta, trong suốt quá trình phát triển, lĩnh vực viễn thám phục vụ điều tra cơ bản, quản lý và quy hoạch lãnh thổ, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; quản lý, giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường; cứu hộ, cứu nạn; nâng cao dân trí, tiến bộ xã hội và nhiều mục tiêu công đồng khác đã đem lại những kết quả đáng khích lệ và khẳng định tính ưu việt của công nghệ viễn thám về mọi mặt. Đến nay, về hệ thống thu nhận xử lý và cung cấp dữ liệu viễn thám, chúng ta đã có một trạm thu viễn thám hiện đại, trạm thu này đang thu nhận dữ liệu từ vệ tinh VNREDSat-1 của Việt Nam thuộc Cục Viễn thám quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bên cạnh trạm thu dữ liệu viễn thám, hiện nay còn khoảng 10 trạm thu dữ liệu viễn thám khác đang hoạt động tại Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam, Cục Lâm nghiệp, Đại học Quốc gia Hà Nội thu các loại ảnh khác nhau như MODIS, NOAA, MTSAT, FY-2, NPP, JPSS….

Viễn thám được ứng dụng và phát triển từ lâu ở Việt Nam, tuy nhiên công tác quản lý nhà nước về viễn thám cũng chỉ được đề cập đến trong một số năm gần đây. Kể từ khi được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về viễn thám, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quan tâm chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành để tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về viễn thám từng bước đạt hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, hiện nay văn bản pháp lý cao nhất có hiệu lực tại thời điểm này quy định về các nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động viễn thám mới chỉ dừng lại ở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Đo đạc và Bản đồ. Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Nội dung của Luật Đo đạc và bản đồ có nhiều điều, khoản quy định liên quan đến viễn thám như dữ liệu ảnh viễn thám, hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám; xử lý, lưu trữ, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám…. Đặc biệt, tại Điều 14 Luật Đo đạc và bản đồ đã giao Chính phủ quy định chi tiết về dữ liệu ảnh viễn thám bao gồm từ khâu thu nhận, đến lưu trữ, xử lý, cung cấp, xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám… Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng, khẳng định tầm quan trọng của viễn thám trong phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, quản lý, giám sát tài nguyên, bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu….

Để nâng tầm quản lý nhà nước trong hoạt động viễn thám, có được các công cụ, thiết chế đủ mạnh, ngang tầm, có đủ nguồn lực, năng lực để thống nhất điều chỉnh việc quản lý và thực thi các hoạt động của Nhà nước về viễn thám thì cần phải có một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về hoạt động viễn thám một trong các văn bản cần thiết, quan trọng nhất. Nghị định về hoạt động viễn thám sẽ giúp hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động liên quan đến viễn thám, đồng thời nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ viễn thám trong quản lý tài nguyên, giám sát môi trường, thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

*Thứ nhất,* hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến hoạt động viễn thám đã được quy định trong Luật Đo đạc và bản đồ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thám trong việc thống nhất quản lý hoạt động viễn thám trên phạm vi toàn quốc, phát triển lĩnh vực viễn thám trở thành lĩnh vực điều tra cơ bản có trình độ khoa học công nghệ hiện đại, đạt mức tiên tiến của khu vực và tiếp cận với trình độ tiên tiến trên thế giới;

*Thứ hai,* kế thừa, phát huy các quy định phù hợp, đã có tác dụng tích cực đến quản lý nhà nước về viễn thám trong thời gian qua, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của lĩnh vực viễn thám đã ban hành.

*Thứ ba,* đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội phát triển dịch vụ viễn thám. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho sản xuất và phát triển các ứng dụng viễn thám phục vụ nâng cao dân trí, tiến bộ xã hội; sử dụng sản phẩm viễn thám vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và các nhu cầu của đời sống.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập dự thảo Nghị định với sự tham gia của đại diện lãnh đạo của các cơ quan: Văn phòng Chính phủ và các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam và một số chuyên gia, nhà khoa học … do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường làm trưởng Ban soạn thảo (Quyết định số 974/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định; Quyết định số 1640/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 05 năm 2018 về việc Kiện toàn Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định về hoạt động viễn thám). Để xây dựng nội dung dự thảo Nghị định, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện các công việc sau:

1. Thu thập, nghiên cứu, rà soát, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động viễn thám;

2. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình; tổ chức đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính quy định trong dự thảo Nghị định;

3. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, khảo sát có sự tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan để tham vấn về các nội dung Dự thảo Nghị định;

4. Đăng tải dự thảo Nghị định lấy ý kiến rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

5. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan về dự thảo Nghị định. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định trước khi trình Bộ Tư pháp thẩm định.

6. Ngày 14 tháng 9 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5009/BTNMT-VTQG gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định. Ngày …. tháng… năm 2018, Bộ Tư pháp có Báo cáo số ………./BTP-PLHSHC báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định; xây dựng Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

**IV. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

***1. Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định***

Nghị định này quy định về hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám; xử lý, lưu trữ, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám.

***2. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định***

Dự thảo Nghị định gồm 6 Chương thể hiện trong 41 Điều. Nội dung chính của dự thảo Nghị định cụ thể như sau:

*2.1 Chương I. Quy định chung, gồm 09 Điều:*

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc trong hoạt động viễn thám

Điều 5. Kinh phí thực hiện hoạt động viễn thám

Điều 6. Danh mục các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên

Điều 7. Hợp tác quốc tế về viễn thám

Điều 8. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển lĩnh vực viễn thám

Điều 9. Các ứng dụng viễn thám

Chương này quy định về: phạm vi điều chỉnh bao gồm hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám; xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám; xử lý, lưu trữ, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám được điều chỉnh cho tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động viễn thám trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các định nghĩa được kế thừa từ Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg và một số văn bản quy phạm pháp luật khác ở dạng thông tư. Chương này quy định các nguyên tắc chung trong lĩnh vực viễn thám như đảm bảo cung cấp dữ liệu ảnh viễn thám phục vụ hoạt động đo đạc và bản đồ cơ bản và chuyên ngành; vận hành cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia; cập nhật dữ liệu, siêu dữ liệu, sản phẩm viễn thám. Chương này quy định về việc bố trí ngân sách cho vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám quốc gia, trạm điều khiển vệ tinh viễn thám, thu nhận, xử lý dữ liệu viễn thám mức 0; xây dựng, cập nhật, lưu trữ cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia và công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; Mua dữ liệu viễn thám trong trường hợp trạm thu dữ liệu viễn thám của Việt Nam và cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia không đáp ứng được yêu cầu về khai thác và sử dụng; danh mục các hoạt động khoa học và công nghệ về viễn thám được ưu tiên, hợp tác quốc tế về viễn thám, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch triển khai thực hiện của lĩnh vực viễn thám, các ứng dụng viễn thám. Tại chương này các nguyên tắc trong hoạt động viễn thám là những nguyên tắc cơ bản và xuyên suốt trong toàn bộ nội dung Nghị định, các nguyên tắc này được quy định phù hợp với Luật Đo đạc và bản đồ.

# *2.2 Chương II. Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám, gồm 10 điều*

## Điều 10. Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám

## Điều 11. Vệ tinh viễn thám

Điều 12. Xây dựng công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 13. Vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 14. Tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì, khai thác công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 15. Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 16. Trách nhiệm bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 17. Di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 18. Thu nhận dữ liệu viễn thám

Điều 19. Xử lý dữ liệu viễn thám

Chương này quy định về các hoạt động gồm:

- Hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám, vệ tinh viễn thám. Căn cứ vào quy định tại điều 14 Luật Đo đạc và bản đồ, hệ thống thu nhận dữ liệu viễn thám được quy định bao gồm vệ tinh viễn thám, công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, hệ thống lưu trữ, xử lý dữ liệu viễn thám và mạng lưới truyền dẫn dữ liệu viễn thám. Quy định cụ thể hơn về nội dung, trách nhiệm của các cơ quan chủ quản và liên quan đến các hoạt động xây dựng và phát triển vệ tinh viễn thám bằng ngân sách nhà nước.

- Quy định rõ về thẩm quyền xây dựng, vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám. Các quy định về vận hành, bảo trì công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, trách nhiệm bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám, di dời công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám nhằm bảo đảm và duy trì sự hoạt động bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác, sử dụng. Căn cứ vào quy định tại điều 14, điều 36, điều 38 Luật Đo đạc và bản đồ, hoạt động này được quy định phù hợp với Luật và cụ thể hơn về nội dung, trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

- Hành lang bảo vệ công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám cũng được quy định nhằm đảm bảo tính liên tục của pháp luật khi quy định những công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám đã được xây dựng và đang hoạt động ổn định trước khi Nghị định được ban hành thì giữ nguyên hiện trạng và xác định các chỉ tiêu kỹ thuật khi xây dựng mới công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu viễn thám.

- Thu nhận dữ liệu viễn thám, xử lý dữ liệu viễn thám. Căn cứ vào quy định tại điều 14 Luật Đo đạc và bản đồ, Điều 2 khoản 15 Nghị định 36/2017/NĐ-CP, Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg, các hoạt động được nâng lên tư các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thám đã ban hành để phù hợp hơn với hiện trạng hoạt động và được quy định phù hợp với Luật và cụ thể hơn về nội dung, trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

# *2.3 Chương III. Cơ sở dữ liệu viễn thám, gồm 04 điều*

Điều 20. Cơ sở dữ liệu viễn thám

Điều 21. Vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu viễn thám

Điều 22. Công bố siêu dữ liệu viễn thám

Điều 23. Tạm hoãn công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

Chương này quy định về:

- Quy định chi tiết về cơ sở dữ liệu viễn thám và các cơ sở dữ liệu thành phần của nó, cũng quy định về trách nhiệm xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia, cơ sở dữ liệu viễn thám của Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia phải được cập nhật thường xuyên để cung cấp cho người sử dụng nhằm đảm bảo luôn cung cấp đủ dữ liệu cho các hoạt động đo đạc bản đồ và các hoạt động kinh tế xã hội khác. Căn cứ vào quy định tại điều 14 Luật Đo đạc và bản đồ, Điều 2 khoản 15 Nghị định 36/2017/NĐ-CP, hoạt động này được quy định phù hợp với Luật và cụ thể hơn về nội dung, trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

- Công bố siêu dữ liệu viễn thám được quy định chi tiết hơn về nơi công bố, thời hạn công bố, nội dung công bố căn cứ vào thông tư về việc công bố siêu dữ liệu viễn thám đã được ban hành.

- Việc tạm hoãn công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia cũng được quy định nhằm đảm bảo trách nhiệm của các cơ quan liên quan và tính liên tục của việc công bố siêu dữ liệu viễn thám trong các trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh. Căn cứ vào quy định Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg, hoạt động này được quy định cụ thể hơn về nội dung, trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

*2.4 Chương IV. Lưu trữ, cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám, gồm 09 điều*

Điều 24. Danh mục thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám

Điều 25. Giao nộp và lưu trữ thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám

Điều 26. Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám

Điều 27. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu viễn thám

Điều 28. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu viễn thám

Điều 29. Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu bằng hình thức hợp đồng

Điều 30. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu viễn thám

Điều 31. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám cho tổ chức, cá nhân trong nước

Điều 32. Quản lý chất lượng, đo lường, kiểm tra, thẩm định trong hoạt động viễn thám

Chương này quy định về:

- Các thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám phải được giao nộp, thời gian giao nộp, trách nhiệm của các cơ quan liên quan đến việc giao nộp thông tin, dữ liệu, sản phẩm viễn thám.

- Quy định cụ thể về hình thực khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám bao gồm khai thác trên mạng điện tử, bằng phiếu yêu cầu và bằng hợp đồng kinh tế. Quy định rõ quy trình, thủ tục, mẫu phiếu khai thác thông tin, dữ liệu và trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan liên quan. Các hình thức, thủ tục này đang được thực hiện tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các nội dung này được quy định phù hợp điều 41 Luật Đo đạc và bản đồ.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của sản phẩm viễn thám, quản lý chất lượng, kiểm tra, thẩm định và kiểm định sản phẩm viễn thám. Quy định trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ về kiểm tra, thẩm định và kiểm định sản phẩm viễn thám. Căn cứ vào quy định tại điều 41 Luật Đo đạc và bản đồ, Các quy định này phù hợp với 81/2010/QĐ-TTg và các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thám thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành trong thời gian qua.

*2.5. Chương V. Trách nhiệm về hoạt động viễn thám, gồm 07 điều*

Điều 33. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Điều 34. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan

Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Điều 36. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Điều 37. Báo cáo về hoạt động viễn thám

Điều 38. Xử lý vi phạm pháp luật về viễn thám

Điều 39. Quản lý các dự án, đề án, nhiệm vụ chuyên môn viễn thám

Chương này quy định về: Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; Báo cáo về hoạt động viễn thám; Xử lý vi phạm pháp luật về viễn thám. Các nội dung này được quy định phù hợp với các VBQPPL đã ban hành như Luật Đo đạc và bản đồ, Nghị định 36/2017/NĐ-CP, Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg.

# *2.6 Chương VI. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành, gồm 02 điều*

## Điều 40. Tổ chức thực hiện

## Điều 41. Hiệu lực thi hành

Chương này quy định về tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị định về hoạt động viễn thám (hồ sơ dự thảo Nghị định được gửi kèm theo).

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như trên; * Văn phòng Chính phủ; * Lưu: VT, PC, VTQG. | **BỘ TRƯỞNG** Trần Hồng Hà |